

Số: 16/2021/QĐST-HNGĐ

Đắk Hà, ngày 23 tháng 3 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 20/2021/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 01 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn: Chị N T L, sinh năm: 1983

Nơi cư trú: Thôn 4, xã Đ M, huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum.

Bị đơn: Anh H V T, sinh năm: 1977.

Nơi cư trú: Thôn 4, xã Đ M, huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 107, 110, 117, 118 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 03 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 3 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị N T L và anh H V T thoả thuận, thuận tình ly hôn.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị N T L và anh H V T thoả thuận, thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Có 03 con chung là: H T K, sinh ngày 12/02/2004; cháu H T H, sinh ngày 18/5/2005; cháu H N H M, sinh ngày: 04/4/2011.

Sau khi ly hôn chị N T L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 03 (Ba) con chung là H T K, sinh ngày 12/02/2004; cháu H T H, sinh ngày 18/5/2005; cháu H N H M, sinh ngày: 04/4/2011.

Anh H V T phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi cháu là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng)/một tháng, 3 cháu là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng)/ một tháng cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành và tự lập được.

Căn cứ Điều 357 Bộ luật dân sự.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án về khoản tiền cấp dưỡng mà người phải thi hành án chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con không cố định. Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- **Về tài sản chung:** Ngày 01/02/2021, chị N T L có đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện về tài sản chung. Chị N T L và anh H V T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tòa án không xem xét giải quyết.

- **Về án phí dân sự sơ thẩm:** Căn cứ Điều 144; khoản 3, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 3; Điều 5; Điều 6; Điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26; Điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí dân sự sơ thẩm (Thuận tình ly hôn): Án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) và 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con chung các đương sự phải chịu. Chị L nhận chịu thay toàn bộ án phí cho anh H V T nên chị L phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con chung nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp 15.300.000 đồng (*Mười lăm triệu ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai số AA/2016/0004447 ngày 22/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Hà. Hoàn trả cho chị N T L số tiền 15.000.000 đồng (*Mười lăm triệu đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- Chi cục THADS huyện Đắk Hà;
- Đương sự;
- VKSND huyện Đắk Hà;
- UBND xã Đ M;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Nga